

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v chính sách thuế GTGT

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công Ty TNHH Star Un
Địa chỉ: Nguyễn Trường Tộ, khu phố 4A, Phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai -
MST: 3603660308.

Thuế thành phố Đồng Nai nhận được công văn số 02/CV-STARUN ngày 10/06/2026 của Công Ty TNHH Star Un (sau đây gọi là Công ty) về việc áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng (GTGT). Về vấn đề này, Thuế thành phố Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 149/2025/QH15):

- Tại khoản 1 Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.”

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

- Tại điểm d khoản 2 Điều 9 quy định thuế suất 5% như sau:

“d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;”

- Tại khoản 3 Điều 9 quy định thuế suất 10% như sau:

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

- Tại khoản 5 Điều 9 quy định như sau:

“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất thì áp dụng mức thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó.”

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/2026):

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm

khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/2026 quy định:

“Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ dẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; dăm gỗ (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 4582/BTC – CST ngày 13/04/2026 của Bộ Tài chính về chính sách thuế GTGT đối với gỗ sơ chế thông thường.

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 3546/CT – CS ngày 29/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với gỗ sơ chế thông thường.

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 2362/LNKL-SDR ngày 13/08/2026 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về việc hướng dẫn xác định sản phẩm gỗ sơ chế thông thường:

“Các phụ phẩm gỗ sinh ra trong quá trình chế biến gỗ như mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa đập, dăm bào và các phụ phẩm gỗ tương tự có lẫn hàm lượng chất bảo quản gỗ và keo dán gỗ được xác định là gỗ sơ chế thông thường vì các lý do sau: (1) Nội dung quy định về gỗ sơ chế thông thường tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT không phân biệt phụ phẩm gỗ phát sinh từ công đoạn sơ chế (như cưa xẻ, bóc ván, băm dăm) hay phát sinh từ công đoạn chế biến tinh chế (như sản xuất ván ghép, ván ép, ván công nghiệp khác, đồ gỗ nội thất, ngoại thất và các sản phẩm bằng gỗ khác).”

Căn cứ các quy định nêu trên và theo trình bày tại công văn số 02/CV-STARUN ngày 10/06/2026 của công ty, Thuế Thành phố Đồng Nai có ý kiến như sau:

Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu tủ bếp, Công ty mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất gồm ván ép, gỗ, ván MDF, HDF và các loại vật liệu gỗ khác. Trong quá trình sản xuất thành phẩm tủ bếp, Công ty phát sinh một số phế phẩm, phế liệu như: vụn gỗ, mùn cưa, dăm bào, cùi và các phế phẩm khác được xác định là gỗ sơ chế thông thường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp Công ty xuất bán trong nước các phế phẩm nêu trên cho doanh nghiệp, hợp tác xã thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 149/2025/QH15). Trường hợp Công ty xuất bán trong nước các phế phẩm nêu trên cho các đối tượng như hộ, các nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế GTGT theo mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 149/2025/QH15).

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Nếu còn vấn đề chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ với công chức Dương Minh Hùng, SĐT: 02513.847.834, phòng QLHTDN1- Thuế thành phố Đồng Nai để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế TP Đồng Nai (thay b/c);
- Lãnh đạo Thuế TP Đồng Nai;
- Trưởng Thuế TP;
- Website Thuế TP Đồng Nai;
- Phòng: NVDTPC;
- Lưu: VT, QLDN1 (M.Hùng, 03b).

**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**

(Người nộp thuế quét mã QR để đánh giá)



Tạ Hoàng Giang